UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2856 /BC-SNN.TL

Đồng Tháp, ngày 23 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Phong trào thi đua "Xây dựng đê kiểu mẫu"

Căn cứ Công văn số 669/PCTT-QLĐĐ ngày 13/7/2020 của Tổng cục Phòng, chống thiên tai về việc thực hiện Phong trào thi đua "Xây dựng đê kiểu mẫu". Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Đồng Tháp báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Kết quả thực hiện giai đoạn 2016 - 2020:

1. Đối với "Hạt Quản lý đê điển hình":

a. Những tiêu chí đã đạt:

- Đảm bảo văn minh, an toàn công sở: Trụ sở khang trang, xanh, sạch, đẹp; phòng làm việc, tài liệu, kho vật tự được bố trí, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, khoa học, đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, có biển hiệu Hạt, bảng liên hệ công tác, hòm thư góp ý, tố giác tội phạm,...

- Điều kiện làm việc và sinh hoạt cho cán bộ: Đảm bảo về diện tích làm việc; phòng trực ban; phòng giao ban; bàn, ghế làm việc; điều kiện làm việc cho cán bộ trong thời gian trực: nơi nghỉ ngơi, hậu cần, khu vệ sinh.

- Trang thiết bị: Điện thoại bàn, máy fax, máy tính nối mạng internet.

- Bản đồ: Bản đồ đê điều toàn tỉnh, bản đồ theo dõi bão, ATNĐ, bản đồ đê điều phạm vi Hạt quản lý (thể hiện phạm vi quản lý của từng cán bộ, trọng điểm đê điều, vị trí, khối lượng các kho, bãi vật tư PCLB, cấp báo động,...) sơ đồ hệ thống sông.

- Bảng biểu, poster: Mực nước và cấp báo động; quy định trách nhiệm, quyền hạn của lực lượng Quản lý đê, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, quy định tuần tra, canh gác, quy định về xử phạt hành chính, các hành vi bị nghiêm cấm, poster xử lý giờ đầu,...

- Tài liệu, sổ sách phục vụ công tác:

+ Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đê điều, báo cáo đánh giá hiện trạng, phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm được duyệt.

+ Quy chế hoạt động của Hạt; các quy chế phối hợp với chính quyền địa phương.

+ Các sổ công tác: sổ giao ban, sổ theo dõi tổng hợp của Hạt trưởng, sổ nhật ký công việc của Hạt, sổ theo dõi vi phạm, sổ theo dõi hoạt động liên quan đến thỏa thuận, cấp phép, sổ theo dõi vật tư, trang thiết bị PCLB, sổ theo dõi công tác tu bổ, duy tu bảo dưỡng đê điều, sổ theo dõi trọng điểm, hồ sơ lý lịch đê, kè, cống,...

- Đảm bảo xanh, sạch, đẹp: Có hàng tre chắn sóng phía thượng lưu.

- Đảm bảo chống lũ thiết kế: Về cao trình, mặt cắt,... và xây dựng phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm được phê duyệt theo phương châm " 4 tại chỗ". Mặt đê đảm bảo phục vụ công tác PCLB và kết hợp giao thông nông thôn; những khu vực qua khu dân cư có đường gom dân sinh kết hợp chống vi phạm.

- Các cống qua đê: An toàn chống lũ và vận hành khai thác, có tên, số điện thoại người được giao quản lý, biển cấm xâm phạm và quy trình vận hành.

- Công trình phụ trợ khác: Biển báo, cột km, cột thủy chí,... đủ về số lượng và đúng quy cách, định kỳ được duy tu, sơn sửa.

- Vật tư dự trữ: Các kho bãi vật tư đảm bảo số lượng, chủng loại, chất lượng, được kiểm kê định kỳ, phân giao quản lý và bảo quản theo quy định, sắp xếp khoa học đảm bảo thuận tiện khi xuất, nhập vật tư, có hồ sơ quản lý và quy định xuất, nhập.

- Đảm bảo số lượng cán bộ quản lý đê chuyên trách theo quy định của Luật Đê điều.

- Trình độ chuyên môn: Phó Hạt trưởng tốt nghiệp chuyên ngành thủy lợi, kiểm soát viên đê điều tốt nghiệp chuyên ngành phù hợp, trình độ trung cấp trở lên.

- Xây dựng kế hoạch và tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ của Hạt theo tiêu chí quy định về cán bộ đối với: “Hạt Quản lý đê điển hình”.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, tu bổ nâng cấp, duy tu bảo dưỡng đê điều; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đê điều. Hệ thống đê điều được quản lý tốt, an toàn phòng chống lũ bão, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, kết hợp giao thông phục vụ phát triển kinh tế, xã hội,...

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ công tác thường trực, trực ban, tuần tra canh gác, bảo vệ đê trong mùa mưa lũ, phát hiện sớm, báo cáo kịp thời, xử lý giờ đầu hiệu quả mọi diễn biến hư hỏng của đê, kè, cống theo phương châm 4 tại chỗ.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, phát hiện, kiến nghị xử lý các vi phạm pháp luật về đê điều (có hồ sơ quản lý đối với từng vụ vi phạm); phối hợp tốt

với chính quyền sở tại trong quản lý, bảo vệ và xử lý vi phạm pháp luật về đê điều. Kết quả xử lý vi phạm: 100% các vụ vi phạm được phát hiện và lập biên bản kịp thời, số vụ vi phạm phát sinh trong năm giảm trên 20% so với năm trước liền kề, kết quả xử lý vi phạm trong năm đạt trên 30%.

- Có kế hoạch, biện pháp, tổ chức thực nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định: Phân công cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý trực tiếp tuyến đê, ban hành và thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ Quy chế hoạt động của đơn vị, Quy chế phối hợp công tác với chính quyền địa phương.

- Tích cực triển khai, thực hiện phong trào thi đua "Xây dựng đê kiểu mẫu": tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung phong trào đến toàn thể cán bộ trong Hạt và tổ chức, cá nhân để tham gia hưởng ứng; xây dựng biện pháp, phân công nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện và công tác báo cáo, đề xuất khen thưởng theo quy định....

b. Những tiêu chí chưa đạt:

- Chưa có máy ảnh, máy phát điện, đèn bão, đồng phục, sắc phục cho cán bộ Hạt; đèn pin, áo mưa, mũ, ủng,...

c. Đánh giá kết quả:

- Tổng số điểm đánh giá là: 97/100 điểm *(có Bảng chấm điểm đánh giá kết quả thi đua xây dựng "Hạt Quản lý đê điển hình" kèm theo).*

- Hạt Quản lý đê Sa Rài cơ bản đã đạt các tiêu chí của "Hạt Quản lý đê điển hình".

2. Đối với "Tuyến đê kiểu mẫu": Tuyến 2 dài 2.930m, tuyến 3 dài 855m, tuyến 5 dài 2.490m

a. Những tiêu chí đã đạt:

- Tuyến đê đảm bảo xanh, sạch, đẹp : Có hàng tre chắn sóng phía thượng lưu (tại những vị trí đủ điều kiện trồng), cỏ mái đê được duy tu, chăm sóc, xanh, đẹp.

- Tuyến đê đảm bảo chống lũ thiết kế: Về cao trình, mặt cắt ...

- Mặt đê đảm bảo phục vụ công tác phòng chống lụt bão, kết hợp giao thông phục vụ dân sinh, kinh tế, xã hội, chân đê có hành lang bảo vệ theo quy định, những đoạn qua khu dân cư có đường gom dân sinh kết hợp chống vi phạm.

- Trên tuyến có đủ các công trình phụ trợ: kho bãi vật tư PCTT, cột km đê, cột thủy chí, cột chỉ giới hành chính, biển báo hạn chế tải trọng xe cơ giới đi trên đê...Các công trình phụ trợ được quản lý bảo vệ tốt.

- Trên tuyến đê không có phát sinh vi phạm mới trong năm, không tồn tại vi phạm nghiêm trọng.

- Có hồ sơ quản lý về lý lịch đê, kè, cống trên tuyến; ghi chép đầy đủ và cập nhật, bổ sung thường xuyên, hàng năm theo biểu mẫu.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác duy tu, tu bổ đê điều và quản lý giám sát chặt chẽ các hoạt động liên quan đến đê điều theo đúng quy định.

- Thực hiện tốt công tác ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều: Tất cả các vi phạm được phát hiện kịp thời, lập biên bản vi phạm và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định, thiết lập hồ sơ theo dõi quản lý đối với từng vụ vi phạm (biên bản, ảnh chụp hiện trạng vi phạm, các văn bản kiến nghị, quyết định, kết quả xử lý....) Kết quả xử lý các vi phạm tồn đọng đạt trên **96%.**

- Thực hiện tốt công tác tuần tra, canh gác đê điều trong mùa lũ, bão, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố về đê điều ngay từ giờ đầu.

- Xây dựng bản vẽ mặt bằng quản lý tuyến (thể hiện cụ thể hiện trạng tuyến đê, công trình, nhà ở ven đê....) và tổ chức tuyên truyền, ký cam kết không vi phạm pháp luật về đê điều với doanh nghiệp, hộ gia đình.

- Có sự phối hợp chặt chẽ chính quyền địa phương trong công tác xây dựng, quản lý, bảo vệ đê điều, huy động được sự tham gia của các tổ chức (Hội Cựu chiến binh. Hội phụ nữ. Đoàn thanh niên) và người dân ven đê.

b. Những tiêu chí chưa đạt:

- Tuyến đê có cỏ dại um tùm trong phạm vi bảo vệ đê;...

- Chưa có hạng mục công trình kết hợp việc phổ biến, tuyên truyền, cổ động nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng trong việc tham gia quản lý, bảo vệ đê điều (kẻ khẩu hiệu, vẽ tranh cổ động, pano, áp phích ....).

- Cơ đê chưa được gia cố đồng bộ, hệ số mái đê không còn như thiết kế.

c. Đánh giá kết quả:

- Tổng số điểm đánh giá là: 79/100 điểm *(có Bảng chấm điểm đánh giá kết quả thi đua xây dựng "Tuyến đê kiểu mẫu" kèm theo)*

- Vì còn một số tiêu chí chưa hoàn thành nên cả 3 tuyến đều chưa đạt "Tuyến đê kiểu mẫu".

II. Kế hoạch đăng ký Phong trào thi đua "Xây dựng đê kiểu mẫu" giai đoạn 2021-2025:

- Năm 2023 đăng ký "Tuyến đê kiểu mẫu" tuyến 2 (từ Km0+000 ÷ Km2+930) dài 2.930m.

- Năm 2024 đăng ký "Tuyến đê kiểu mẫu" tuyến 3 (từ Km0+000 ÷ Km0+855) dài 855m.

- Năm 2025 đăng ký "Tuyến đê kiểu mẫu" tuyến 5 (từ Km0+000 ÷ Km2+490) dài 2.490m.

III. Kiến nghị:

Để đánh giá kết quả thực hiện hoàn thành Hạt Quản lý đê điểm hình và sớm hoàn thành các chỉ tiêu đăng ký phong trào thi đua "Xây dựng đê kiểu mẫu" giai đoạn 2021-2025, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiến nghị Tổng cục Phòng, chống thiên tai:

1. Kiểm tra, đánh giá kết quả Hạt Quản lý đê Sa Rài đạt tiêu chí "Hạt Quản lý đê điển hình".

2. Đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiến nghị Chính phủ bố trí vốn để triển khai Dự án nâng cấp đê Sa Rài giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp về thực hiện phong trào thi đua "Xây dựng đê kiểu mẫu" kính gửi Tổng cục Phòng, chống thiên tai tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Tổng cục Phòng, chống thiên tai;
- Vụ Quản lý Đê điều - TCPCTT;
- GĐ và PGĐ Sở;
- Chánh VP Sở;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu VT, KHTC (Khương)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH ĐỒNG THÁP

Nguyễn Phước Thiện

BẢNG CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THI ĐUA XÂY DỰNG
"HẠT QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỂN HÌNH"

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNN ngày /10/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đồng Tháp)

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THI ĐUA	Điểm tối đa	Điểm chấm
I	**TIÊU CHÍ VỀ HẠ TẦNG**	**50**	**47**
1	**Trụ sở Hạt**	30	27
a	**Đảm bảo văn minh, an toàn công sở:** Trụ sở khang trang, xanh, sạch, đẹp; phòng làm việc, tài liệu, kho vật tư được bố trí, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, khoa học; đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ; có biển hiệu Hạt, bảng liên hệ công tác, hòm thư góp ý, tố giác tội phạm,...	8	8
b	**Điều kiện làm việc và sinh hoạt cho cán bộ:** đảm bảo về diện tích làm việc; phòng trực ban; phòng giao ban; bàn, ghế làm việc; điều kiện làm việc cho cán bộ trong thời gian trực: nơi nghỉ ngơi, hậu cần, khu vệ sinh.	7	7
c	**Đảm bảo trang thiết bị, công cụ, tài liệu phục vụ công tác**	15	12
	Trang thiết bị: Điện thoại bàn, máy fax, máy tính nối mạng internet, máy ảnh, máy phát điện, đèn bão (đèn tích điện); đồng phục, sắc phục cho cán bộ Hạt; đèn pin. áo mưa, mũ, ủng,...	5	2
	Bản đồ: Bản đồ đê điều toàn tỉnh; Bản đồ theo dõi bão, ATNĐ; Bản đồ đê điều phạm vi Hạt quản lý (thể hiện phạm vi quản lý của từng cán bộ; trọng điểm đê điều; vị trí, khối lượng các kho, bãi vật tư PCLB, điểm chốt mực nước thiết kế đê, cấp báo động,...); sơ đồ hệ thống sông.	4	4
	Bảng biểu, poster: Nội quy, quy chế hoạt động; phân công công tác, lịch trực; mực nước và cấp báo động; quy định trách nhiệm, quyền hạn của lực lượng QLĐ; trách nhiệm của UBND các cấp;quy định tuần tra, canh gác; quy định về xử phạt hành chính; các hành vi bị nghiêm cấm; poster xử lý giờ đầu,...	3	3
	Tài liệu, sổ sách phục vụ công tác: + Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đê điều; báo cáo đánh giá hiện trạng; phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm được duyệt. + Quy chế hoạt động của Hạt; các quy chế phối hợp với chính quyền địa phương. + Các sổ công tác: sổ giao ban; sổ theo dõi tổng hợp của Hạt trưởng; sổ nhật ký công việc của Hạt; sổ theo dõi vi phạm; sổ theo dõi hoạt động liên quan đến thỏa tluận, cấp phép; sổ theo dõi vật tư, trang thiết bị PCLB; sổ theo dõi công tác tu	3	3

	bổ, duy tu bảo dưỡng đê điều; sổ theo dõi trọng điểm; hồ sơ lý lịch đê, kè, cống,...		
2	**Đê và công trình trên đê được giao quản lý**	20	20
a	**Công trình đê**	10	10
	Đảm bảo xanh, sạch, đẹp: Có hàng tre chắn sóng phía thượng lưu (nếu có đủ điều kiện trồng); không có rác thải, phế thải, hố xói, rãnh xói, cỏ dại um tùm trong hành lang bảo vệ đê; cỏ mái đê được duy tu. chăm sóc xanh, đẹp;...	5	5
	Đảm bảo chống lũ thiết kế: về cao trình, mặt cắt,... và xây dựng phương án hộ đê, bảo vệ trọng điểm được phê duyệt theo phương châm " 4 tại chỗ". Mặt đê đảm bảo phục vụ công tác PCLB và kết hợp giao thông nông thôn; những khu vực qua khu dân cư có đường gom dân sinh kết hợp chống vi phạm.	5	5
b	**Công trình trên đê**	5	5
	Các cống qua đê: an toàn chống lũ và vận hành khai thác; có biển tên, vị trí cống; tên, số điện thoại cơ quan (người) được giao quản lý, biển cấm xâm phạm và quy trình vận hành.	2	2
	Điếm canh đê và công trình phụ trợ khác: + Điếm canh đê: có bảng tên, vị trí điếm; bảng tên, số điện thoại của người quản lý; điếm khang trang, sạch sẽ, không có rác thải, lều quán vi phạm; được trang bị dụng cụ, vật tư theo quy định; có tài liệu phổ biến kiến thức, kết hợp cổ động, tuyên truyền như: khẩu hiệu, tranh cổ động, pano, áp phích xử lý giờ đầu, chế độ tuần tra canh gác, các hành vi bị nghiêm cấm.... + Công trình phụ trợ khác: Biển báo, cột km, cột thủy chí,... đủ về số lượng và đúng quy cách, định kỳ được duy tu, sơn sửa.	3	3
c	Vật tư dự trữ: Các kho bãi vật tư đảm bảo số lượng, chủng loại, chất lượng; được kiểm kê định kỳ; phân giao quản lý và bảo quản theo quy định: sắp xếp khoa học đảm bảo thuận tiện khi xuất, nhập vật tư; có hồ sơ quản lý và quy định xuất, nhập.	5	5
II	**TIÊU CHÍ VỀ CÁN BỘ**	**10**	**10**
1	Đảm bảo số lượng cán bộ quản lý đê chuyên trách theo quy định của Luật Đê điều.	5	5
2	Trình độ chuyên môn: Hạt trưởng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành thủy lợi trở lên; KSV đê điều tốt nghiệp chuyên ngành phù hợp, trình độ trung cấp-trở lên; các cán bộ khác đạt trình độ văn hóa 12/12.	3	3

3	Xây dựng kế hoạch và tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ của Hạt theo tiêu chí quy định về cán bộ đối với :"Hạt Quản lý đê điển hình".	2	2
III	**TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIÊM VỤ**	**40**	**40**
1	Thực hiện tốt công tác quản lý, tu bổ nâng cấp, duy tu bảo dưỡng đê điều; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đê điều. Hệ thống đê điều được quản lý tốt, an toàn phòng chống lụt bão, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, kết hợp giao thông phục vụ phát triển kinh tế, xã hội,... và có tối thiểu 01 tuyến đê được đề nghị công nhận là "Tuyến đê kiểu mẫu".	10	10
2	Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ công tác thường trực, trực ban, tuần tra canh gác, bảo vệ đê trong mùa mưa lũ, phát hiện sớm, báo cáo kịp thời, xử lý giờ đầu hiệu quả mọi diễn biến hư hỏng của đê, kè, cống theo phương châm 4 tại chỗ.	10	10
3	Thực hiện tốt công tác kiểm tra, phát hiện, kiến nghị xử lý các vi phạm pháp luật về đê điều (có hồ sơ quản lý đối với từng vụ vi phạm); phối hợp tốt với chính quyền sở tại trong quản lý, bảo vệ và xử lý vi phạm pháp luật về đê điều. Kết quả xử lý vi phạm: 100% các vụ vi phạm được phát hiện và lập biên bản kịp thời; số vụ vi phạm phát sinh trong năm giảm trên 20% so với năm trước liền kề; kết quả xử lý vi phạm trong năm đạt trên 30%.	10	10
4	Có kế hoạch, biện pháp, tổ chức thực nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định: Phân công cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý trực tiếp tuyến đê; Ban hành và thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ Quy chế hoạt động của đơn vị, Quy chế phối hợp công tác với chính quyền địa phương.	5	5
5	Tích cực triển khai, thực hiện phong trào thi đua "Xây dựng đê kiểu mẫu": tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung phong trào đến toàn thể cán bộ trong Hạt và tổ chức, cá nhân để tham gia hưởng ứng; xây dựng biện pháp, phân công nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện và công tác báo cáo, đề xuất khen thưởng theo quy định....	5	5
	TỔNG CỘNG	**100**	**97**

BẢNG CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THI ĐUA XÂY DỰNG "TUYẾN ĐÊ KIỂU MẪU"

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNN ngày /10/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đồng Tháp)

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIẢ KẾT QUẢ THI ĐUA	Điểm tối đa	Điểm chấm
I	**TIÊU CHÍ VỀ CÔNG TRÌNH**	**70**	**49**
1	Tuyến đê đảm bảo xanh, sạch, đẹp : Có hàng tre chắn sóng phía thượng lưu (tại những vị trí đủ điều kiện trồng); cỏ mái đê được duy tu, chăm sóc, xanh, đẹp; không có rác thải, phế thải, hố xói, rảnh xói, cỏ dại trong phạm vi bảo vệ đê;...	25	15
2	Tuyến đê đảm bảo chống lũ thiết kế: về cao trinh, mặt cắt ...	10	10
3	Mặt đê đảm bảo phục vụ công tác phòng chống lụt bão, kết hợp giao thông phục vụ dân sinh , kinh tế, xã hội; chân đê có hành lang bảo vệ theo quy định, những đoạn qua khu dân cư có đường gom dân sinh kết hợp chống vi phạm.	7	7
4	Trên tuyến có đủ các công trình phụ trợ: điếm canh đê, kho bãi vật tư PCTT, cột km đê, cột thủy chí, cột chỉ giới hành chính, biển báo hạn chế tải trọng xe cơ giới đi trên đê...Các công trình phụ trợ được quản lý bảo vệ tốt.	10	7
5	Trên tuyến có hạng mục công trình kết hợp việc phổ biến, tuyên truyền, cổ động nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng trong việc tham gia quản lý, bảo vệ đê điều (kẻ khẩu hiệu, vẽ tranh cổ động, pano, áp phích ....)	8	0
6	Trên tuyến đê không có phát sinh vi phạm mới trong năm, không tồn tại vi phạm nghiêm trọng.	10	10
II	**TIÊU CHÍ VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ**	**30**	**30**
1	Có hồ sơ quản lý về lý lịch đê, kè, cống trên tuyến; ghi chép đầy đủ và cập nhật, bổ sung thường xuyên, hàng năm theo biểu mẫu.	5	5
2	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác duy tu, tu bổ đê điều và quản lý giám sát chặt chẽ các hoạt động liên quan đến đê điều theo đúng quy định.	5	5
3	Thực hiện tốt công tác ngăn chặn, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều: tất cả các vi phạm được phát hiện kịp thời; lập biên bản vi phạm và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định; thiết lập hồ sơ theo dõi quản lý đối với từng vụ vi phạm (biên bản, ảnh chụp hiện trạng vi phạm, các văn bản kiến nghị, quyết định, kết quả xử lý....) Kết quả xử lý các vi phạm tồn đọng đạt trên **30 %.**	5	5

4	Thực hiện tốt công tác tuần tra, canh gác đê điều trong mùa lũ, bão; phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố về đê điều ngay từ giờ đầu.	5	5
5	Xây dựng bản vẽ mặt bằng quản lý tuyến (thể hiện cụ thể hiện trạng tuyến đê, công trình, nhà ở ven đê....) và tổ chức tuyên truyền, ký cam kết không vi phạm pháp luật về đê điều với doanh nghiệp, hộ gia đình.	5	5
6	Có sự phối hợp chặt chẽ chính quyền địa phương trong công tác xây dựng, quản lý, bảo vệ đê điều; huy động được sự tham gia của các tổ chức (Hội Cựu chiến binh. Hội phụ nữ. Đoàn thanh niên) và người dân ven đê.	5	5
	TỔNG CỘNG	**100**	**79**